

Phép cộng có nhớ hai chữ số

Họ và tên: _____

Ngày: _____

DẠNG 1. Đặt tính rồi tính

Gợi ý: viết thẳng cột (đơn vị dưới đơn vị, chục dưới chục), cộng đơn vị trước. Đủ 10 thì viết số lẻ, ghi số nhớ 1 nhỏ trên cột chục.

Bài 1. Đặt tính rồi tính (viết vào ô li).

a) $37 + 46$

b) $19 + 74$

c) $55 + 36$

Bài 2. Tính. Nhớ ghi số nhớ nhỏ trên cột chục.

a) $\begin{array}{r} 48 \\ + 39 \\ \hline \end{array}$

--	--

b) $\begin{array}{r} 27 \\ + 64 \\ \hline \end{array}$

--	--

DẠNG 2. Đúng hay sai?

Gợi ý: tự đặt tính và tính lại, rồi so với kết quả đã cho. Kết quả sai thường do quên cộng số nhớ.

Bài 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) $44 + 38 = 72$ ☐

b) $57 + 26 = 83$ ☐

c) $69 + 18 = 77$ ☐

d) $25 + 49 = 74$ ☐

Bài 4. Khoa đặt tính $36 + 47$ như hình bên. Khoa sai ở đâu? Bạn hãy đặt tính lại cho đúng rồi tính.

$$\begin{array}{r} 36 \\ + 47 \\ \hline \end{array}$$

.....
.....
.....

DẠNG 3. Bài toán có lời văn

Gợi ý: gạch chân hai số và chữ "tất cả" (hoặc "nhiều hơn"), làm phép cộng, viết đủ ba dòng: lời giải, phép tính, đáp số.

Bài 5. Buổi sáng cửa hàng bán được 36 chiếc bánh mì, buổi chiều bán được 48 chiếc. Hỏi cả ngày cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu chiếc bánh mì?

.....
.....
.....

Bài 6. Hôm qua Tú nhảy dây được 49 cái. Hôm nay Tú nhảy được nhiều hơn hôm qua 27 cái. Hỏi hôm nay Tú nhảy dây được bao nhiêu cái?

.....
.....
.....

Phép cộng có nhớ hai chữ số

DẠNG 1. Đặt tính rồi tính

Cách làm. Ví dụ $37 + 46$: $7 + 6 = 13$, viết 3, nhớ 1. $3 + 4 = 7$, thêm 1 bằng 8, viết 8. Vậy $37 + 46 = 83$.

Bài 1.

a) $7 + 6 = 13$, viết 3, nhớ 1. $3 + 4 = 7$, thêm 1 bằng 8. Đáp án: $37 + 46 = 83$

b) $9 + 4 = 13$, viết 3, nhớ 1. $1 + 7 = 8$, thêm 1 bằng 9. Đáp án: $19 + 74 = 93$

c) $5 + 6 = 11$, viết 1, nhớ 1. $5 + 3 = 8$, thêm 1 bằng 9. Đáp án: $55 + 36 = 91$

Bài 2.

a) $8 + 9 = 17$, viết 7, nhớ 1. $4 + 3 = 7$, thêm 1 bằng 8. Đáp án: $48 + 39 = 87$

b) $7 + 4 = 11$, viết 1, nhớ 1. $2 + 6 = 8$, thêm 1 bằng 9. Đáp án: $27 + 64 = 91$

DẠNG 2. Đúng hay sai?

Cách làm. Tính lại từng phép. Nếu kết quả đã cho bằng kết quả mình tính thì ghi Đ, khác thì ghi S.

Bài 3.

a) $4 + 8 = 12$, viết 2, nhớ 1; $4 + 3 + 1 = 8$. Đúng phải là 82 (quên số nhớ). Đáp án: **S**

b) $7 + 6 = 13$, viết 3, nhớ 1; $5 + 2 + 1 = 8$. Được 83. Đáp án: **Đ**

c) $9 + 8 = 17$, viết 7, nhớ 1; $6 + 1 + 1 = 8$. Đúng phải là 87. Đáp án: **S**

d) $5 + 9 = 14$, viết 4, nhớ 1; $2 + 4 + 1 = 7$. Được 74. Đáp án: **Đ**

Bài 4. Số 47 bị đặt lệch sang phải: 4 phải thẳng cột với 3, 7 phải thẳng cột với 6. Đặt lại: $6 + 7 = 13$, viết 3, nhớ 1; $3 + 4 + 1 = 8$. Đáp án: $36 + 47 = 83$

DẠNG 3. Bài toán có lời văn

Cách làm. Câu lời giải mượn chữ từ câu hỏi. Phép tính ghi đơn vị trong ngoặc. Đáp số ghi cả số lẫn tên đồ vật.

Bài 5. Số bánh mì cả ngày cửa hàng bán được là: $36 + 48 = 84$ (chiếc). Đáp án:

84 chiếc bánh mì

Bài 6. "Nhiều hơn" thì làm phép cộng. Số cái hôm nay Tú nhảy được là: $49 + 27 = 76$ (cái). Đáp án: **76 cái**